TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Tân Phú, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Văn Luật** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1986 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3 (Ấp 4 cũ), xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thành T** – sinh năm 1982

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 3 (Ấp 4 cũ), xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị T trình bày yêu cầu theo Đơn yêu cầu đề ngày 14/3/2019 và bản tự khai ngày 15/3/2019 như sau:

Chị T và anh Nguyễn Thành T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N.T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi nhau.

Chị T nhận thấy anh T đã biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (kể từ ngày 19/7/2016) nên chị yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh T theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp 3 (Ấp 4 cũ), xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai để chị làm cơ sở khởi kiện anh T về việc "Ly hôn" do bản thân chị không còn tình cảm với anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với anh T. Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Nguyễn Thành T có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Ấp 3 (Ấp 4 cũ), xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Thành T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và không có căn cứ xác định anh T hiện nay có nơi cư trú (tạm trú, sinh sống, làm việc...) nào khác.

Người yêu cầu chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với chị T.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Anh Nguyễn Thành T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ cụ thể hiện nay đang ở đâu, làm gì, biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú.

Qua xác minh tại địa phương, đã có cơ sở xác định việc anh Nguyễn Thành T biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (thời gian biệt tích từ năm 2016 cho đến nay) là đúng sự thật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định anh Nguyễn Thành T biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú không có tin tức gì.

[4] Về yêu cầu của người yêu cầu: Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Nguyễn Thành T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372, 383, 384 và Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 64 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc thông báo tìm kiếm anh Nguyễn Thành T vắng mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp 3 (Ấp 4 cũ), xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với anh Nguyễn Thành T vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp theo quy định của pháp luật.

3/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp theo biên lai số 006063 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.P, tỉnh Đồng Nai chuyển thành lệ phí.

4/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng